

Việt Trì, ngày 13 tháng 01 năm 2023

Số: 20/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 531/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Song Sung K, sinh năm: 1952;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1982;

Đều có địa chỉ: Đội 9, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt T, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: SN 156, đường C, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1956 - luật sư Văn phòng luật sư Quốc Tân thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Số 1061, đường H, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Người phiên dịch của anh Song Sung K: Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Tổ 2, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Song Sung K, sinh năm: 1952;

Và chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1982;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Song Sung K có 02 (Hai) con chung là SONG HAN, sinh ngày 25/8/2016 và SONG TẤN Đ, sinh ngày 27/6/2018.

Chị Nguyễn Thị Thu T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (Hai) con chung là SONG HAN, sinh ngày 25/8/2016 và SONG TẤN Đ, sinh ngày 27/6/2018 đến khi thành niên.

Anh Song Sung K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thủy do chị Thủy không yêu cầu.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo Bản thỏa thuận phân chia tài sản, công nợ ngày 12/12/2022 như sau:

Về tài sản chung: Anh Song Sung K và Chị Nguyễn Thị Thu T có khối tài sản chung như sau:

- 01 (Một) thửa đất số 689, tờ bản đồ số 06, diện tích 300m² ở khu Cẩm Đội, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, GCNQSD đất số CL971340 đứng tên chị Nguyễn Thị Thu T do UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 03/8/2018 có giá trị là 2.100.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm triệu đồng).

- 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, loại ACCENT, màu đen, biển kiểm soát 19A-376.21, GCNĐK xe ô tô số: 19005132, do phòng CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 01/6/2021 đứng tên Nguyễn Thị Thu T có giá trị: 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng).

- Tiền mặt 430.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng) do chị Thủy đang quản lý.

Về quyền sở hữu tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu T được quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt các tài sản sau:

- 01 (Một) thửa đất số 689, tờ bản đồ số 06, diện tích 300m² ở khu Cẩm Đội, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, GCNQSD đất số CL971340 đứng tên chị Nguyễn Thị Thu T do UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 03/8/2018 có giá trị là 2.100.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm triệu đồng).

- 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, loại ACCENT, màu đen, biển kiểm soát 19A-376.21, GCNĐK xe ô tô số: 19005132, do phòng CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 01/6/2021 đứng tên Nguyễn Thị Thu T có giá trị: 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng).

- Tiền mặt 430.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng) do chị Thủy đang quản lý.

Về thanh toán chênh lệch tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu T có trách nhiệm thanh toán 1.800.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản cho anh Song Sung K. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu T đã thanh toán cho anh Song Sung K số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo

Biên bản giao nhận ngày 10/01/2023. Chị Nguyễn Thị Thu T còn phải thanh toán cho anh Song Sung K số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng).

Về công nợ chung, công sức đóng góp: Anh Song Sung K và chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Song Sung K tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn. Xác nhận anh Song Sung K đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0010076 ngày 02/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho anh Song Sung K 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì;
- UBND huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái;
- CC THADS thành phố Việt Trì;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Hoa

